TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TP** **THÀNH PHỐ HCM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 348/2018/QĐST - HNGĐ	*Tân Phú, ngày 19 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 140/2018/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 19xx; Địa chỉ: LCL, phường PT, quận TP, Thành phố HCM.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Tuyết H, sinh năm 19xx; Địa chỉ: LCL, phường PT, quận TP, Thành phố HCM.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 11 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Nguyễn Thanh L và Bà Phạm Thị Tuyết H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh L và Bà Phạm Thị Tuyết H cùng thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa Ông Nguyễn Thanh L và Bà Phạm Thị Tuyết H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 143, quyển số 01/2008 ngày 19/8/2008 do Ủy ban nhân dân phường PT, quận TP, Tp.HCM cấp cho ông L và bà H chấm dứt kể từ ngày Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung tên Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 24/02/2009; Nguyễn Đức A, sinh ngày : 29/02/2012. Khi ly hôn hai bên thống nhất giao hai con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi hai con chung là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng (mỗi trẻ 1.000.000đ/tháng) cho đến khi các con chung lần lượt đủ tuổi trưởng thành. Bắt đầu thực hiện từ tháng 5/2018. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa thi hành án thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Bà Phạm Thị Tuyết H có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng do ông L chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông L đã nộp theo Biên lai thu số 0010659 ngày 08/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TP. Hoàn lại cho ông L số tiền 150.000 đồng theo biên lai trên.

Bà Phạm Thị Tuyết H phải chịu án phí sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận TP, TP. HCM;
- Chi cục THADS quận TP;
- Các đương sự;
- UBND phường PT quận TP, TP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc H